

Phụ lục IIIa-Elearning1
MẪU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTV ngày ... tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH
KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN 3
MSHP: 410303

1. Thông tin chung (General information):

Giảng viên phụ trách học phần:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Thúy**

Nơi làm việc: Văn phòng khoa Kỹ thuật và Công nghệ

Email: thanhthuytv@tvu.edu.vn

Điện thoại: 0962667157

Khóa học E-Learning: 12122 – 410293 – Anh văn không chuyên 3 – Nguyễn Thanh Thúy

Cách liên lạc với giảng viên: Sinh viên có thể liên hệ để trao đổi các vấn đề liên quan đến bài học qua các hình thức sau: email, điện thoại, trao đổi trên diễn đàn của Khóa học E-Learning, hoặc gặp trực tiếp tại văn phòng vào các buổi hành chính.

Loại học phần	Số tín chỉ	Số giờ dự giảng	Giờ tự học và giờ học khác
Đại cương ☒ Cơ sở ☐ Chuyên ngành ☐	Lý thuyết: 02 Thực hành: 01	Lý thuyết: 30 Thực hành: 30	90

Đối tượng học:

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán

Chuyên ngành: (nếu có)

Hệ: Chính quy

Điều kiện tham gia học phần:

Học phần tiên quyết	AVKC 2 MSHP: 410302
Học phần song hành	(tên học phần) MSHP:
Các yêu cầu khác	(yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia học phần)

2. Tài liệu học tập (Learning resources):

Giáo trình/Tài liệu học tập chính	Louise, H., & Barbara, T. (2010). <i>Cambridge English: Objective PET</i> . Cambridge: Cambridge University Press
Tài liệu tham khảo thêm	Louise, H., & Barbara, T. (2009). <i>Objective PET for schools</i> . Cambridge: Cambridge University Press
Các loại học liệu khác	

3. Mô tả học phần (Course description):

Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản/chuyên sâu về những kiến thức căn bản tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR); một số từ vựng phục vụ cho giao tiếp hàng ngày; các điểm ngữ pháp căn bản như từ loại, thì và một số mẫu câu đơn giản khác.

Đồng thời học phần cũng nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng đọc hiểu và xác định được ý chính và ý chi tiết của các bài đọc có chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày; nghe hiểu ý chính và ý chi tiết các bài đàm thoại và độc thoại; nói về các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày sử dụng các cấu trúc câu đơn giản và một số từ vựng liên quan đến các chủ đề; viết một lá thư, một câu chuyện có độ dài khoảng 100 từ, và những dạng bài viết ngắn (lời nhắn, bưu thiếp khoảng 35-45 từ) sử dụng từ vựng, cấu trúc câu đơn giản và dấu câu; học được các kỹ năng làm bài thi từ trình độ A1-B1 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR).

Học phần cũng giúp hình thành cho sinh viên thái độ và nhận thức đúng đắn về biết thêm cách giao tiếp bằng tiếng Anh qua các mẫu câu đàm thoại hàng ngày và sử dụng một số thủ thuật trong giao tiếp như hỏi xác định lại thông tin; rèn luyện được một số kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng trình bày trước lớp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng ghi chú ý chính để thuyết trình và đàm thoại, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lắng nghe người khác.

4. Chuẩn đầu ra/Kết quả học tập của học phần (Course learning outcomes):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

	Chuẩn đầu ra của học phần	Đáp ứng CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực	TUA
--	---------------------------	----------------------	-------------------	-----

❖ Về kiến thức:				
1.	Áp dụng những kiến thức căn bản tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR) vào chủ đề sinh hoạt hàng ngày.		1,3	TUA
2.	Phân tích được các điểm ngữ pháp căn bản như từ loại, thì và một số mẫu câu đơn giản khác.		3,6	UA
3.	Áp dụng được thêm một số từ vựng phục vụ cho giao tiếp hàng ngày.		1,3	UA
4.	Nhớ cách phát âm một số âm trong tiếng Anh		1,3	UA
❖ Về kỹ năng (bao gồm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm)				
5.	Phân tích được ý chính và ý chi tiết của các bài đọc có chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày.		2, 4	TUA
6.	Phân tích ý chính và ý chi tiết các bài đàm thoại và độc thoại.		2,4	TUA
7.	Áp dụng các kiến thức đã học để nói về các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày sử dụng các cấu trúc câu đơn giản và một số từ vựng liên quan đến các chủ đề.		3, 6	TUA
8.	Áp dụng viết một lá thư, một câu chuyện có độ dài khoảng 100 từ, và những dạng bài viết ngắn (lời nhắn, bưu thiếp khoảng 35-45 từ) sử dụng từ vựng, cấu trúc câu đơn giản và dấu câu.		3, 6	TUA
9.	Nhớ các mẫu câu đàm thoại hàng ngày bằng tiếng Anh và áp dụng một số thủ thuật trong giao tiếp để xác định lại thông tin.		3,6	TUA
10.	Áp dụng được các kỹ năng làm bài thi từ trình độ A1-B1 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR).		1, 3	TUA
❖ Về thái độ:				
11.	Tiếp thu kiến thức và phản hồi với giáo viên và các bạn cùng lớp.		2,3	TU
12.	Coi trọng bạn bè và giáo viên cùng lớp.		1	TU
13.	Áp dụng một số kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng trình bày trước lớp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng ghi chú ý chính để thuyết trình và đàm thoại, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lắng nghe người khác.		3, 4, 6	UA

5. Kế hoạch giảng dạy (Course plan):

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
1	Bài 1 - Unit 14: What's in fashion?	Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi nghe, hướng dẫn cách nghe lấy ý chính - Gợi ý rút ra từ khóa, Yêu cầu sinh viên cho vd. Do you think you're fashionable? - Yêu cầu sv dự đoán nội dung bài đọc, hướng dẫn cách đọc lấy ý chính, trả lời câu hỏi. - SV làm bài tập, nhận biết các từ khóa để đặt câu đề nghị, ra quyết định, thực tập theo cặp Language focus: - Yêu cầu sinh viên đọc/nghe lấy thông tin chi tiết - Cho vd, yêu cầu sv rút ra cách áp dụng được used to, too, enough; - yêu cầu sv nhận biết các hoạt động để diễn tả một số từ vựng về trang phục, màu sắc.	- Rèn luyện cách nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết - Luyện tập tư duy tự rút ra kiến thức quan trọng - Làm bài cá nhân, nhóm - Sử dụng thành thạo các thì đã học - Trình bày được sở thích, viết được email mời hoặc đề nghị ai đó điều gì. - Học bài, làm bài bổ sung Sau buổi học, hoàn thành bài tập Lưu ý: SV nộp bài đúng thời hạn và cách thức	- Kiểm tra, đánh giá kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của sinh viên tại lớp. - Đánh giá, góp ý trực tiếp cho mỗi cặp khi thực hiện bài tập tình huống trước lớp. - Sửa bài viết các bài tiêu biểu trước lớp - Quan sát, đánh	

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
			như đã quy định trong khóa học E- Learning.	giá thái độ làm việc của từng cá nhân qua các hoạt động.	
2	Bài 1 - Unit 14: What's in fashion? (Cont) + Unit 15: Risk	Exam folder – Listening: - Cho sv nghe, nhận xét tình huống - Yêu cầu sv rút ra chức năng các cấu trúc câu. Cung cấp tình huống, cho sv thực hành theo cặp Writing folder: - Dựa vào mẫu, gợi ý sinh viên rút ra quy tắc cơ bản cho hình thức của một email với các văn phong khác nhau - Yêu cầu sinh viên làm việc theo nhóm để viết một email yêu cầu điều và mời ai đó . - Các nhóm sửa lỗi lẫn nhau trước khi gv nhận xét từng nhóm. <i>Unit 15: Risk!</i> Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi nghe, hướng dẫn cách nghe lấy ý chính	- Rèn luyện cách nghe lấy ý chính và thông tin chi tiết - Luyện tập tư duy tự rút ra kiến thức quan trọng, liên hệ, vận dụng thực tế - Làm bài cá nhân, nhóm - Sử dụng thành thạo các cấu trúc câu trong giao tiếp - Học bài, làm bài bổ sung	- Kiểm tra, đánh giá kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của sinh viên tại lớp. - Đánh giá, góp ý trực tiếp cho mỗi cặp khi thực hiện bài tập tình huống trước lớp. - Quan	

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
		- Gợi ý rút ra từ khóa, Yêu cầu sinh viên cho vd. Language focus: - Yêu cầu sinh viên đọc/nghe lấy thông tin chi tiết. Áp dụng được một số từ vựng để nói về hoạt động công việc và giải trí; - Cho vd, yêu cầu sv rút ra cách áp dụng được Can, Can't, Have to, Don't have to, Had to, didn't have to.		sát, đánh giá thái độ làm việc của từng cá nhân qua các hoạt động. - Kiểm tra bài tập về nhà	
3	Unit 15: Risk! (Cont) + Unit 16: Free time	- Đưa ra các từ vựng về các hoạt động về công việc và giải trí; - Cho vd, hướng dẫn sinh viên nhận biết trạng từ. Reading Part 1: - Cho sinh viên đọc và đưa ra câu trả lời cho các note tương ứng. Unit 16: Free time Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi nghe, hướng dẫn cách nghe lấy ý chính. - Gợi ý rút ra từ khóa, Yêu cầu sinh viên cho vd.	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học; Làm bài tập trên hệ thống E- Learning.		

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
		Reading: - Đọc hiểu, cho sv nhận xét cách dùng từ, cấu trúc ngữ pháp - Cho tình huống, câu vd để Áp dụng được be going to; thì hiện tại sau when, until và after; yêu cầu sv cho vd			
4	Unit 16: Free time (Cont) + Unit 17: Next week's episode	Listening: - GV đưa ra tình huống để sv phân tích các bài nghe về thời gian và các hoạt động trong thời gian rảnh và lên kế hoạch hoạt động cho ngày cuối tuần. Writing folder: - Cho sv làm bài tập về nhà. Unit 17: Next week's episode Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi nghe, hướng dẫn cách nghe lấy ý chính - Gợi ý rút ra từ khóa, Yêu	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học; Làm bài tập trên hệ thống E-Learning.		

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
		cầu sinh viên cho vd. - Cho sv làm bài tập theo nhóm. Listening: - GV đưa ra tình huống để sv phân tích các bài nghe về một số từ vựng liên quan đến lĩnh vực truyền hình (âm nhạc, phim ảnh);			
5	Unit 17: Next week's episode (Cont) + Unit 18: Shooting a film	Language focus: - Yêu cầu sinh viên đọc/nghe lấy thông tin chi tiết. Áp dụng được thì tương lai đơn với will và be going to để nói về các hoạt động diễn ra trong tương lai; - Áp dụng được everyone/everybody, noone/nobody, someone/somebody, anyone/anybody; Reading: - Đọc hiểu, cho sv nhận xét cách dùng từ, cấu trúc ngữ pháp. Unit 18: Shooting a film Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học; Làm bài tập trên hệ thống E-Learning.		

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
		nghe, hướng dẫn cách nghe lấy ý chính - Gọi ý rút ra từ khóa, Yêu cầu sinh viên cho vd. Reading: - Đọc hiểu, cho sv nhận xét cách dùng từ, cấu trúc ngữ pháp và trả lời các câu hỏi. Language focus: - Yêu cầu sinh viên đọc/nghe lấy thông tin chi tiết. Áp dụng được thì quá khứ hoàn thành; phân biệt các âm ə ở cuối từ. Listening: - GV đưa ra tình huống để sv phân tích các bài nghe về một số từ vựng để nói về các thể loại phim, hoặc kể lại một câu chuyện, hiểu các bài nghe để điền thông tin về phim ảnh; Writing folder: - Cho sv làm bài tập về nhà.			
6	Unit 19: Happy families	Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi nghe, hướng dẫn cách nghe	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học; Làm bài tập		

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
		lấy ý chính - Gọi ý rút ra từ khóa, Yêu cầu sinh viên cho vd. - Cho sv làm bài tập dựa vào hình ảnh. Listening: - GV đưa ra tình huống để sv phân tích các bài nghe về chủ đề gia đình; Language focus: Language focus: - Yêu cầu sinh viên đọc/nghe lấy thông tin chi tiết. Áp dụng động từ sau to hoặc –ing để đặt câu; đưa ra lời khuyên. - Làm bài tập nhóm: Hoàn thành phần Family tree. Reading: - Đọc hiểu, cho sv nhận xét cách dùng từ, cấu trúc ngữ pháp và trả lời các câu hỏi.	trên hệ thống E-Learning.		
7		Mid-term			
8	Unit 20: So you think you've got	Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học;		

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
	talent?	nghe, hướng dẫn cách nghe lấy ý chính - Gọi ý rút ra từ khóa, Yêu cầu sinh viên cho vd. Reading: - Cho sv nhìn vào hình và đưa ra câu trả lời. Language focus: - Cho sv làm bài tập và áp dụng được cấu trúc so sánh trạng từ; so và such; các từ liên kết; Listening: - GV đưa ra tình huống để sv phân tích các bài nghe về những điều mình thích; và chọn câu trả lời đúng. Writing folder: - Cho sv làm bài tập về nhà	Làm bài tập trên hệ thống E-Learning.		
9	Unit 21: Keep in touch	Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi nghe, hướng dẫn cách nghe lấy ý chính - Gọi ý rút ra từ khóa, Yêu cầu sinh viên cho vd. Listening:	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học; Làm bài tập trên hệ thống E-Learning.		

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
		- GV đưa ra tình huống để sv phân tích các bài nghe để lấy thông tin từ các cuộc điện thoại; Language focus: - Cho sv làm bài tập và rút ra cách nói những thông tin cơ bản qua điện thoại; - Làm việc theo nhóm nhỏ, khoảng 4sv/nhóm			
10	Unit 21: Keep in touch (Cont) Unit 22: Strange but true?	Language focus: Áp dụng các cấu trúc have something done; tell/ask somebody to do something; sử dụng được đại từ và tính từ sở hữu; Reading: - Đọc hiểu, cho sv nhận xét cách dùng từ, cấu trúc ngữ pháp và trả lời các câu hỏi. Unit 22: Strange but true? Introduction: Dựa vào tranh ảnh SGK, đặt câu hỏi về chủ đề - Đặt câu hỏi gợi ý trước khi nghe, hướng dẫn cách nghe lấy ý chính - Gợi ý rút ra từ khóa, Yêu cầu sinh viên cho vd.	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học; Làm bài tập trên hệ thống E-Learning.		

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
11	Unit 22: Strange but true? (Cont)	What did they say? - Đọc hiểu, cho sv nhận xét cách dùng từ, cấu trúc ngữ pháp - Cho tình huống, câu vd để áp dụng cấu trúc câu tương thuật; yêu cầu sv cho vd Reading: - Đọc hiểu, cho sv nhận xét cách dùng từ, cấu trúc ngữ pháp và trả lời các câu hỏi. Listening: - GV đưa ra tình huống để sv phân tích các bài nghe về những điều lạ nhưng có thật Writing folder: - Đọc hiểu các câu và đưa ra câu trả lời về các câu tương đương.	Tích cực, năng động, tham dự đầy đủ giờ học; Làm bài tập trên hệ thống E-Learning.		
12	Ôn tập	- Ôn lại các bài đã học	- Học bài, làm bài bổ sung		
13	Ôn tập	- Cho sv làm các bài PET Cambridge English test	- Học bài, làm bài bổ sung		
14	Ôn tập	- Cho sv làm các bài PET Cambridge English test	- Học bài, làm bài bổ sung		

Tuần/ Buổi học	Chương/ Bài	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	Nội dung, hình thức và trọng số đánh giá	Định mức tiêu hao trang thiết bị, vật tư, công cụ,...phục vụ giảng dạy/SV
			sung		
15	Kiểm tra vấn đáp	Nội dung vấn đáp từ bài 14- 22		Theo tiêu chí trong đáp án.	

6. Đánh giá học phần (Course assessment): Theo quy định hiện hành của Trường.

- **Đánh giá quá trình: 50%** (GV có thể kết hợp nhiều hình thức đánh giá như: chuyên cần, bài tập trên khóa học E-Learning, mức độ tham gia các hoạt động trên lớp, bài kiểm tra quá trình trên lớp, ...)

- **Đánh giá kết thúc học phần: 50%.** Theo qui định hiện hành (Kiểm tra trắc nghiệm /tự luận/: GV ghi rõ các nội dung cốt lõi, đảm bảo phù hợp với nội dung học phần)

7. Các quy định (Course requirements and expectation):

7.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập trên khóa học E-Learning như đã xác định trong kế hoạch giảng dạy trước khi và sau khi đến lớp.

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học, vắng không quá 20% thời gian lên lớp lý thuyết. Trong trường hợp phải nghỉ học thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Các trường hợp đặc biệt khác xin ý kiến Lãnh đạo Khoa.

7.2. Quy định về hành vi trong lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại chỉ được sử dụng trên lớp với mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập. Tuyệt đối không dùng vào việc khác.

- Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.

7.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo Quy chế học vụ của Trường Đại học Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 01 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Thanh Thúy